

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/HSST

Ngày: 02/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mông Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Như Hoa và bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HB, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/HSST, ngày 05 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với:

Bị cáo THM, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1984 tại HB; Nơi cư trú: xóm 8 – xã Sủ Ngòi trước đây, nay là tổ 8, phường QL, thành phố HB, tỉnh HB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: VN; con ông TVT (đã chết) và bà ĐTD, sinh năm 1948; có vợ là HTL (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 chị em;

* Tiền án: 05

- Ngày 28/7/2003 bị Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh HT (nay là thành phố HN) xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; chưa được xóa án tích.

- Ngày 17/10/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã HB xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với bản án của Tòa án nhân dân huyện ĐP, tổng hợp hình phạt là 60 tháng tù giam; chưa được xóa án tích.

- Ngày 27/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện GV, tỉnh NB xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

- Ngày 24/4/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố HB xử phạt 33 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

- Ngày 20/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố HB xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

* Tiền sự: Không

Bị cáo bị giam giữ, tạm giam giam từ ngày 09/9/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

+ Anh THT, sinh năm 1977, trú tại xã ĐL, huyện TL, tỉnh HB.

+ Chị ĐPL, sinh năm 2003, trú tại tổ 03, phường TB, thành phố HB, tỉnh HB.

- Những người làm chứng:

+ Anh BVS, sinh năm 1981, trú tại xã NM, huyện TL, tỉnh HB.

+ Anh QVM, sinh năm 1982, trú tại xã ĐL, huyện TL, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

THM là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu, không có việc làm và thường không có mặt tại nơi cư trú. Từ ngày 28/8/2020 đến ngày 08/9/2020, để có tiền chi tiêu, Mạnh đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 28/8/2020, THM đi một mình từ nhà đến xóm 6 – xã SN – thành phố HB với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi qua công trường xây dựng Ủy ban nhân dân xã SN – thành phố HB, M quan sát thấy có nhiều sắt vật liệu xây dựng tại khu vực phía sau tòa nhà đang xây nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M đi ra phía sau và trèo qua tường đột nhập vào trong khuôn viên của công trường xây dựng. Tại đây, M trộm cắp được 01 thanh xà gỗ bằng sắt, dạng hình hộp chữ nhật, kích thước 9cm x 5cm và 02 thanh giàn giáo bằng sắt, dạng ống tròn, đường kính 5cm, chiều dài 119cm. Khi M đang mang tài sản trộm cắp được đi thiêu thụ thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 125 ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố HB, kết luận: “02 thanh giàn giáo bằng sắt dạng ống tròn, kích thước chiều dài 119cm, đường kính 5cm, có khối lượng 4,8kg, đã qua sử dụng có giá trị là 27.360 đồng; 01 thanh xà gỗ bằng sắt dạng hình chữ nhật, kích thước 9 x 5cm, có khối lượng 3kg, đã qua sử dụng có giá trị là 17.100 đồng; tổng giá trị tài sản là 44.460 đồng.”

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2020, THM điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen không rõ BKS (theo bị can khai nhận mượn của đối tượng tên T) lưu thông trên đường CCL. Khi dừng đèn đỏ tại ngã tư

đầu cầu HB thuộc phường PL – thành phố HB, M quan sát thấy chị ĐPL (SN 2003, trú tại: tổ 3 – phường TB – thành phố HB) đang dừng đèn đỏ cùng chiều có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen tại ngăn ngoài cùng bên trái chiếc ba lô L đang đeo (ngăn không có khóa). Lúc này, M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Khi đèn tín hiệu chuyển màu xanh, M điều khiển xe mô tô đi theo L về hướng đường CL. Đến ngã tư giao cắt giữa đường ĐBP và đường CL thuộc địa bàn tổ 14 – phường PL – thành phố HB, thấy L đi chậm lại để tránh người qua đường, M điều khiển xe mô tô áp sát vào phía sau bên trái xe L, dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại tại ngăn ngoài cùng bên trái chiếc ba lô L đang đeo. Sau khi trộm cắp được điện thoại, M mang điện thoại về nhà tại xóm 8 – xã SN – thành phố HB cất giấu.

Ngày 09/9/2020, M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố HB đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Ngày 28/8/2020, quá trình bắt quả tang đã thu giữ 01 thanh xà gỗ bằng sắt, dạng hình hộp chữ nhật, kích thước 9cm x 5cm và 02 thanh giàn giáo bằng sắt, dạng ống tròn, đường kính 5cm, chiều dài 119cm tại hiện trường;

- Ngày 09/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố HB đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen, ram 4gb, bộ nhớ trong 64Gb, số Imei1: 860163044712995, số Imei2: 860163044712987, tình trạng đã qua sử dụng khi tiến hành khám xét nơi ở của bị can THM;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 108 ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tuyên trong tổ tụng hình sự thành phố HB, kết luận: *“01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen, ram 4gb, bộ nhớ trong 64Gb, số Imei1: 860163044712995, số Imei2: 860163044712987, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 2.500.000 đồng.”*

Tại cáo trạng số 04/CT-VKSDB ngày 05/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HB, tỉnh HB truy tố bị cáo THM về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thành phố HB, tỉnh HB giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, g Khoản 2 Điều 173, Điều 38 Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo từ 36 - 42 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 thanh xà gồ bằng sắt, dạng hình hộp chữ nhật, kích thước 9cm x 5cm; 02 thanh giàn giáo bằng sắt, dạng ống tròn, đường kính 5cm, chiều dài 119cm Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh THT (SN 1977, trú tại: xã ĐL – huyện TL – tỉnh HB) theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen, tình trạng đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị ĐPL theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh THT và chị ĐPL đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra và Điều tra viên Công an thành phố HB của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HB và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo THM tại Cơ quan Điều tra không có mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và tang vật thu giữ của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: từ ngày 28/8/2020 đến ngày 08/9/2020, bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố HB vào ngày 28/8/2020, trộm cắp 01 thanh xà gồ bằng sắt, dạng hình hộp chữ nhật, kích thước 9cm x 5cm và 02 thanh giàn giáo bằng sắt, dạng ống tròn, đường kính 5cm, chiều dài 119cm với tổng trị giá 44.460 đồng tại công trường xây dựng Ủy ban nhân dân xã SN – thành phố HB và ngày 08/9/2020, trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen trị giá 2.500.000 đồng của ĐPL tại tổ 14 – phường PL – thành phố HB. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, với các tình tiết “có tính chất

chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm”. Vì bị cáo đã có 05 tiền án về cùng một tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

- Ngày 28/7/2003 bị Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh HT (nay là thành phố HN) xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; chưa được xóa án tích.

- Ngày 17/10/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã HB xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với bản án của Tòa án nhân dân huyện ĐP, tổng hợp hình phạt là 60 tháng tù giam; chưa được xóa án tích.

- Ngày 27/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện GV, tỉnh NB xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

- Ngày 24/4/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố HB xử phạt 33 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

- Ngày 20/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố HB xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HB, tỉnh HB truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà nó còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương; Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn là cần thiết.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 02 vụ án Trộm cắp tài sản, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, lại ra đầu thú trước cơ quan công an, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*người phạm tội đầu thú*” và mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về quyết định hình phạt: Bị cáo THM là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức đầy đủ hành vi, tự ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; Khi áp dụng hình phạt cần xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, đầu thú; mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, là các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, những người bị hại xác nhận đã nhận lại đầy đủ tài sản, không có thiệt hại gì nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, do vậy không đề cập đến trách nhiệm bồi thường của bị cáo trong vụ án.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 thanh xà gỗ bằng sắt, dạng hình hộp chữ nhật, kích thước 9cm x 5cm; 02 thanh giàn giáo bằng sắt, dạng ống tròn, đường kính 5cm, chiều dài 119cm Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh THT (SN 1977, trú tại: xã ĐL – huyện TL – tỉnh HB) theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen, tình trạng đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị ĐPL theo quy định của pháp luật.

Xác nhận việc cơ quan Điều tra thu giữ vật chứng để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8]. Các tình tiết khác của vụ án: Đối với người đàn ông tên T là người cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen không rõ BKS, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, g Khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo THM phạm tội trộm cắp tài sản;

Xử phạt: THM 36 (Ba mươi sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2020 (là ngày bị cáo bị tạm giam, tạm giữ).

2. Về án phí: Bị cáo THM phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- *Bị cáo, bị hại;*
- *VKSND TP. HB, tỉnh HB;*
- *TAND tỉnh HB;*
- *VKSND tỉnh HB;*
- *Sở Tư pháp tỉnh HB;*
- *Cơ quan điều tra Công an TP. HB;*
- *Cơ quan THAHS TP. HB;*
- *Chi cục THADS TP. HB;*
- *Lưu HS vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mông Thị Dung

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND TP. HB, tỉnh HB;
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Cơ quan điều tra Công an TP. HB;
- Cơ quan THAHS TP. HB;
- Chi cục THADS TP. HB;
- Lưu HS vụ án.

Mông Thị Dung